

Số: *142*/QĐ-UBND

Lâm Đồng, ngày *27* tháng 6 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành; thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung; thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực quản lý chất lượng công trình xây dựng; hoạt động xây dựng; nhà ở; kinh doanh bất động sản; đường bộ; hàng hải và đường thủy nội địa; đường sắt và đăng kiểm thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp tỉnh, cấp xã trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 863/QĐ-BXD ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Xây dựng về việc Công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực quản lý chất lượng công trình xây dựng theo quy định về phân quyền, phân cấp thuộc phạm vi quản lý của Bộ Xây Dựng;

Căn cứ Quyết định số 864/QĐ-BXD của ngày 19 tháng 6 năm 2025 Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực hoạt động xây dựng theo quy định về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền thuộc phạm vi quản lý của Bộ Xây Dựng;

Căn cứ Quyết định số 870/QĐ-BXD ngày ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ trong lĩnh vực hàng hải và đường thủy nội địa, đăng kiểm theo quy định về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp thuộc phạm vi quản lý của Bộ Xây Dựng;

Căn cứ Quyết định số 871/QĐ-BXD ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực đường bộ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Xây Dựng;

Căn cứ Quyết định số 872/QĐ-BXD ngày 19 tháng 06 năm 2025 của Bộ trưởng Xây dựng về việc Công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ trong lĩnh vực nhà ở, kinh doanh bất động sản theo quy định về phân quyền, phân cấp thuộc phạm vi quản lý của Bộ Xây Dựng;

Căn cứ Quyết định số 901/QĐ-BXD ngày 24 tháng 06 năm 2025 của Bộ trưởng Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực đường bộ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 902/QĐ-BXD ngày 24 tháng 06 năm 2025 của Bộ trưởng Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực hàng hải và đường thủy nội địa thuộc phạm vi quản lý của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 903/QĐ-BXD ngày 19 tháng 06 năm 2025 của Bộ trưởng Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực nhà ở, liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy, thực hiện chính quyền địa phương 02 cấp, thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Xây dựng;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành; thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung; thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực quản lý chất lượng công trình xây dựng; hoạt động xây dựng; nhà ở; kinh doanh bất động sản; đường bộ; hàng hải và đường thủy nội địa; đường sắt và đăng kiểm thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp tỉnh, cấp xã trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng, cụ thể:

1. Danh mục thủ tục mới ban hành: 67 thủ tục hành chính cấp tỉnh, 02 thủ tục hành chính cấp xã.

2. Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung: 40 thủ tục hành chính cấp tỉnh, 33 thủ tục hành chính cấp xã.

3. Danh mục thủ tục hành chính bị bãi bỏ: 04 thủ tục hành chính.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2025.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Xây dựng; Giám đốc/Thủ trưởng các sở, ban, ngành thuộc tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã trên địa bàn tỉnh và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- VP Chính phủ (Cục KSTTHC);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- LĐVP;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Trung tâm Công báo - Tin học;
- Lưu: VT, HCC.

CHỦ TỊCH



Trần Hồng Thái



PHỤ LỤC
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BAN HÀNH MỚI; THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG;
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÀI BỎ TRONG LĨNH VỰC QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG;
HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG; NHÀ Ở; KINH DOANH BẤT ĐỘNG SẢN; ĐƯỜNG BỘ; HÀNG HẢI VÀ ĐƯỜNG THỦY
NỘI ĐỊA; ĐƯỜNG SẮT VÀ ĐĂNG KIỂM THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA CẤP TỈNH, CẤP XÃ
TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH LÂM ĐỒNG

(Kèm theo Quyết định số: 1496/QĐ-UBND ngày 27 tháng 6 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng)

A. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH (105 TTHC)

I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BAN HÀNH MỚI (67 TTHC)

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
	LĨNH VỰC NHÀ Ở (01 TTHC)				
1	Chuyển đổi công năng nhà ở không thuộc tài sản công Mã TTHC: 1.013769	30 Ngày	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lâm Đồng	Không	- Luật Nhà ở số 27/2023/QH15 ngày 27/11/2023; - Nghị định số 95/2024/NĐ-CP ngày 24/7/2024 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều của Luật Nhà ở. - Nghị định 144/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng.
	LĨNH VỰC KINH DOANH BẤT ĐỘNG SẢN (01 TTHC)				
2	Chuyển nhượng toàn bộ hoặc một phần dự án bất động sản Mã TTHC: 1.013777	20 Ngày	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lâm Đồng	Không	- Luật Kinh doanh bất động sản số 66/2014/QH13 ngày 25/11/2014; - Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 ngày 28/11/2023; - Nghị định số 96/2024/NĐ-CP ngày 24/7/2024 của Chính phủ về Quy định chi tiết một số điều của Luật Kinh doanh bất động sản; - Nghị định số 144/2025/NĐ-CP.

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
	LĨNH VỰC HÀNG HẢI VÀ ĐƯỜNG THỦY NỘI ĐỊA (65 TTHC)				
3	Chấp thuận phương án bảo đảm an toàn giao thông Mã TTHC: 1.009465	05 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lâm Đồng	Không	-Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa; -Nghị định số 140/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng.
4	Thủ tục cấp Giấy phép nhập khẩu pháo hiệu hàng hải Mã TTHC: 1.001223	9 Ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lâm Đồng	Không	-Luật Hàng hải số 95/2015/QH13 ngày 25/11/2015 Nghị định số 70/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ về điều kiện cung cấp dịch vụ bảo đảm an toàn hàng hải; -Nghị định 144/2025/NĐ-CP.
5	Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở đủ Điều kiện kinh doanh dịch vụ đào tạo thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa Mã TTHC: 2.001998	05 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lâm Đồng	Không	-Nghị định số 78/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ về Quy định điều kiện kinh doanh dịch vụ đào tạo thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa; -Nghị định số 128/2018/NĐ-CP ngày 24/9/2018 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định về điều kiện đầu tư, kinh doanh trong lĩnh vực đường thủy nội địa; -Nghị định số 54/2022/NĐ-CP ngày 22/8/2022 của Chính phủ về Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định điều kiện kinh doanh dịch vụ đào tạo thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa và Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa;

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
					-Nghị định số 144/2025/NĐ-CP.
6	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ Điều kiện kinh doanh dịch vụ đào tạo thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa Mã TTHC: 2.002001	07 Ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lâm Đồng	Không	-Nghị định số 78/2016/NĐ-CP; -Nghị định số 128/2018/NĐ-CP; -Nghị định số 54/2022/NĐ-CP; Nghị định số 144/2025/NĐ-CP.
7	Quyết định đưa cơ sở phá dỡ tàu biển vào hoạt động Mã TTHC: 1.000940	04 Ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lâm Đồng	Không	-Luật Hàng hải số 95/2015/QH13 ngày 25/11/2015 -Nghị định số 82/2019/NĐ-CP ngày 12/11/2019 của Chính phủ về quy định về nhập khẩu, phá dỡ tàu biển đã qua sử dụng; -Nghị định số 74/2023/NĐ-CP ngày 11/10/2023 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định liên quan đến phân cấp giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực hàng hải; Nghị định 144/2025/NĐ-CP.
8	Quyết định lại đưa cơ sở phá dỡ tàu biển vào hoạt động Mã TTHC: 1.007949	04 Ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lâm Đồng	Không	-Luật Hàng hải số 95/2015/QH13 ngày 25/11/2015; -Nghị định số 82/2019/NĐ-CP; -Nghị định số 74/2023/NĐ-CP; -Nghị định 144/2025/NĐ-CP.
9	Phê duyệt phương án phá dỡ tàu biển Mã TTHC: 1.000892	07 Ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lâm Đồng	Không	-Luật Hàng hải số 95/2015/QH13 ngày 25/11/2015; -Nghị định số 82/2019/NĐ-CP; -Nghị định số 74/2023/NĐ-CP; -Nghị định 144/2025/NĐ-CP.
10	Cấp Giấy phép nhập khẩu tàu biển đã qua sử dụng để phá dỡ Mã TTHC: 2.000378	05 Ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lâm Đồng	Không	-Luật Hàng hải số 95/2015/QH13 ngày 25/11/2015 -Nghị định số 82/2019/NĐ-CP; -Nghị định số 74/2023/NĐ-CP; Nghị định 144/2025/NĐ-CP.

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
11	Chấp thuận vùng hoạt động tàu lặn Mã TTHC: 1.013466	20 Ngày	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lâm Đồng	Không	-Luật Hàng hải số 95/2015/QH13 ngày 25/11/2015; -Nghị định số 58/2017/NĐ-CP; -Nghị định số 34/2025/NĐ-CP ngày 25/02/2025 của Chính phủ về Sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực hàng hải; -Nghị định 144/2025/NĐ-CP.
12	Phê duyệt Phương án đưa tàu lặn vào hoạt động Mã TTHC: 1.013467	10 Ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lâm Đồng	Không	-Luật Hàng hải số 95/2015/QH13 ngày 25/11/2015; -Nghị định số 58/2017/NĐ-CP; -Nghị định số 34/2025/NĐ-CP; -Nghị định 144/2025/NĐ-CP.
13	Chấm dứt hoạt động tàu lặn Mã TTHC: 1.013468	03 Ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lâm Đồng	Không	--Luật Hàng hải số 95/2015/QH13 ngày 25/11/2015 -Nghị định số 58/2017/NĐ-CP; -Nghị định số 34/2025/NĐ-CP; -Nghị định 144/2025/NĐ-CP.
14	Đổi tên cảng cạn Mã TTHC: 1.00187	3 Ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lâm Đồng	Không	-Luật Hàng hải số 95/2015/QH13 ngày 25/11/2015; -Nghị định số 38/2017/NĐ-CP; -Nghị định số 58/2017/NĐ-CP; Nghị định 144/2025/NĐ-CP;
15	Cấp, cấp lại Giấy phép vận tải đường bộ quốc tế ASEAN Mã TTHC: 1.010702	01 Ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lâm Đồng	Không	-Nghị định số 158/2024/NĐ-CP ngày 18/12/2024 của Chính phủ Quy định về hoạt động vận tải đường bộ -Nghị định 144/2025/NĐ-CP.
16	Cấp, cấp lại Giấy phép liên vận ASEAN Mã TTHC: 1.010704	01 Ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lâm Đồng	Không	-Nghị định số 158/2024/NĐ-CP; -Nghị định 144/2025/NĐ-CP.

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
17	Cấp, cấp lại Giấy phép vận tải đường bộ quốc tế GMS Mã TTHC: 1.002829	01 Ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lâm Đồng	Không	-Nghị định số 158/2024/NĐ-CP; -Nghị định 144/2025/NĐ-CP;
18	Cấp, cấp lại Giấy phép liên vận GMS hoặc sổ TAD Mã TTHC: 1.002817	01 Ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lâm Đồng	Không	-Nghị định số 158/2024/NĐ-CP; -Nghị định 144/2025/NĐ-CP;
19	Đăng ký khai thác tuyến, bổ sung, thay thế phương tiện khai thác tuyến vận tải hành khách cố định giữa Việt Nam và Lào Mã TTHC: 1.002847	01 Ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lâm Đồng	Không	-Nghị định số 158/2024/NĐ-CP; -Nghị định 144/2025/NĐ-CP;
20	Cấp, cấp lại Giấy phép vận tải đường bộ quốc tế giữa Việt Nam và Campuchia Mã TTHC: 1.000302	01 Ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lâm Đồng	Không	-Nghị định số 158/2024/NĐ-CP; -Nghị định 144/2025/NĐ-CP;
21	Đăng ký, ngừng khai thác tuyến, bổ sung hoặc thay thế phương tiện khai thác tuyến vận tải hành khách cố định giữa Việt Nam và Campuchia Mã TTHC: 1.000321	01 Ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lâm Đồng	Không	-Nghị định số 158/2024/NĐ-CP; -Nghị định 144/2025/NĐ-CP;

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
22	Chấp thuận cơ sở kinh doanh đào tạo thẩm tra viên an toàn giao thông đường bộ Mã TTHC: 1.001666	05 Ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lâm Đồng	Không	-Nghị định số 165/2024/NĐ-CP ngày 26/12/2024 của Chính phủ về Quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đường bộ và Điều 77 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ; -Nghị định 144/2025/NĐ-CP.
23	Cấp chứng chỉ thẩm tra viên an toàn giao thông đường bộ Mã TTHC: 1.001692	10 Ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lâm Đồng	Không	-Nghị định số 165/2024/NĐ-CP; -Nghị định 144/2025/NĐ-CP.
24	Cấp đổi chứng chỉ thẩm tra viên an toàn giao thông đường bộ Mã TTHC: 1.001725	07 Ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lâm Đồng	Không	-Nghị định số 165/2024/NĐ-CP; -Nghị định 144/2025/NĐ-CP.
25	Cấp lại chứng chỉ thẩm tra viên an toàn giao thông đường bộ Mã TTHC: 1.001717	05 Ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lâm Đồng	Không	-Nghị định số 165/2024/NĐ-CP; -Nghị định 144/2025/NĐ-CP.
26	Công nhận tổ chức xã hội nghề nghiệp đủ điều kiện cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng/chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng hạng II, hạng III cho hội viên của mình Mã TTHC: 1.013223	14 Ngày	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lâm Đồng	Theo quy định tại Thông tư của Bộ trưởng Bộ Tài chính.	-Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014; -Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 62/2020/QH14 ngày 17/6/2020; -Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng; Nghị định 144/2025/NĐ-CP.

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
27	Cấp, cấp lại, chuyển đổi giấy chứng nhận khả năng chuyên môn, chứng chỉ chuyên môn Mã TTHC: 1.003135	05 Ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lâm Đồng	Cấp mới, cấp lại chứng nhận khả năng chuyên môn thuyền trưởng, máy trưởng: 50.000 đồng/giấy Lệ phí Cấp mới, cấp lại chứng chỉ chuyên môn: 20.000 đồng/giấy	-Thông tư số 198/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ Tài chính về Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực đường thủy nội địa và đường sắt; -Thông tư số 40/2019/TT-BGTVT ngày 15/10/2019 của Bộ Giao thông vận tải về quy định thi, kiểm tra, cấp, cấp lại, chuyển đổi GCN khả năng chuyên môn (GCNKNCM), chứng chỉ chuyên môn thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa; -Thông tư số 38/2023/TT-BGTVT ngày 18/12/2023 của Bộ Giao thông vận tải về Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 40/2019/TT-BGTVT ngày 15/10/2019 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về thi, kiểm tra, cấp, cấp lại, chuyển đổi giấy chứng nhận khả năng chuyên môn, chứng chỉ chuyên môn thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa; -Thông tư số 60/2024/TT-BGTVT ngày 17/12/2024 của Bộ Giao thông vận tải về Sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định về đăng ký phương tiện thủy nội địa và quy định thi, kiểm tra, cấp, cấp lại, chuyển đổi giấy chứng nhận khả năng chuyên môn, chứng chỉ chuyên môn thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa; -Thông tư số 09/2025/TT-BXD ngày 13/06/2025 của Bộ Xây dựng về Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy, thực hiện chính quyền địa phương hai cấp và phân cấp cho chính quyền địa phương.

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
28	Cấp lại Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm trên đường bộ Mã TTHC: 1.013261	02 Ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lâm Đồng	Không	Nghị định số 161/2024/NĐ-CP ngày 18/12/2024 của Chính phủ về Quy định về Danh mục hàng hóa nguy hiểm, vận chuyển hàng hóa nguy hiểm và trình tự, thủ tục cấp giấy phép, cấp giấy chứng nhận hoàn thành chương trình tập huấn cho người lái xe hoặc người áp tải vận chuyển hàng hóa nguy hiểm trên đường bộ.
29	Điều chỉnh thông tin trên Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm trên đường bộ khi có sự thay đổi liên quan đến nội dung của Giấy phép Mã TTHC: 1.013260	03 Ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lâm Đồng	Không	Nghị định số 161/2024/NĐ-CP.
30	Cấp Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm trên đường bộ Mã TTHC: 1.013259	05 Ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lâm Đồng	Không	Nghị định số 161/2024/NĐ-CP.
31	Cấp Giấy chứng nhận kiểm định, Tem kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường cho xe máy chuyên dùng Mã TTHC: 1.013205	đánh giá hồ sơ ngay trong ngày nhận được hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lâm Đồng	40.000 Đồng	-Thông tư số 99/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ Tài chính về Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý lệ phí cấp giấy chứng nhận bảo đảm chất lượng, an toàn kỹ thuật đối với máy móc, thiết bị, phương tiện giao thông vận tải có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn; -Thông tư số 238/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính về Quy định giá dịch vụ kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với xe cơ giới, thiết bị và xe máy chuyên dùng đang lưu hành; đánh giá, hiệu chuẩn thiết bị kiểm tra xe cơ giới; -Thông tư số 36/2022/TT-BTC ngày 16/06/2022 của Bộ Tài chính về Sửa đổi, bổ sung một số điều của

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
					Thông tư số 199/2016/TT-BTC ngày 08 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý lệ phí cấp giấy chứng nhận bảo đảm chất lượng, an toàn kỹ thuật đối với máy, thiết bị, phương tiện giao thông vận tải có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn; -Thông tư số 55/2022/TT-BTC ngày 24/08/2022 của Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 238/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính quy định về giá dịch vụ kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với xe cơ giới, thiết bị và xe máy chuyên dùng đang lưu hành; đánh giá, hiệu chuẩn thiết bị kiểm tra xe cơ giới; -Thông tư số 47/2024/TT-BGTVT của Bộ Giao thông vận tải về Quy định trình tự, thủ tục kiểm định, miễn kiểm định lần đầu cho xe cơ giới, xe máy chuyên dùng; trình tự, thủ tục chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với xe cơ giới cải tạo, xe máy chuyên dùng cải tạo; trình tự, thủ tục kiểm định khí thải xe mô tô, xe gắn máy;
32	Công bố khu vực, địa điểm tiếp nhận chất nạo vét trên bờ Mã TTHC: 2.002625	30 Ngày	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lâm Đồng	Không	-Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giao thông đường thủy nội địa số 48/2014/QH13 ngày 17/06/2014; -Luật Giao thông đường thủy nội địa số 23/2004/QH11 ngày 15/06/2004; -Luật Hàng hải số 95/2015/QH13; -Nghị định số 57/2024/NĐ-CP.
33	Chấp thuận đề xuất thực hiện nạo vét đường thủy nội địa địa phương Mã TTHC: 2.002624	15 Ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lâm Đồng	Không	-Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giao thông đường thủy nội địa số 48/2014/QH13 ngày 17/06/2014; -Luật Giao thông đường thủy nội địa số 23/2004/QH11 ngày 15/06/2004;

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
					-Luật Hàng hải số 95/2015/QH13; -Nghị định số 57/2024/NĐ-CP.
34	Đăng ký vận tải hành khách cố định trên tuyến vận tải thủy từ bờ ra đảo Mã TTHC: 2.000795	09 Ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lâm Đồng	Không	-Luật Hàng hải Việt Nam số 40/2005/QH11 ngày 14/06/2005; -Thông tư số 16/2013/TT-BGTVT ngày 30/07/2013 của Bộ Giao thông vận tải về quy định về quản lý tuyến vận tải thủy từ bờ ra đảo trong vùng biển Việt Nam; -Thông tư số 08/2022/TT-BGTVT ngày 16/06/2022 của Bộ Giao thông vận tải về Sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực hàng hải; -Thông tư số 10/2024/TT-BGTVT ngày 10/04/2024 của Bộ Giao thông vận tải về Sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định về quản lý tuyến vận tải thủy từ bờ ra đảo trong vùng biển Việt Nam; -Thông tư số 05/2017/TT-BGTVT ngày 21/02/2017 của Bộ Giao thông vận tải về sửa đổi Thông tư 16/2013/TT-BGTVT quy định về quản lý tuyến vận tải thủy từ bờ ra đảo trong vùng biển Việt Nam; -Thông tư số 09/2025/TT-BXD ngày 13/06/2025 của Bộ Xây dựng về Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy, thực hiện chính quyền địa phương hai cấp và phân cấp cho chính quyền địa phương.

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
35	Điều chỉnh thông tin trên Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm bằng phương tiện thủy nội địa khi có sự thay đổi liên quan đến nội dung của Giấy phép Mã TTHC: 2.002616	03 Ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lâm Đồng	Không	-Nghị định số 34/2024/NĐ-CP ngày 31/03/2024 của Chính phủ về Quy định về Danh mục hàng hoá nguy hiểm, vận chuyển hàng hoá nguy hiểm bằng phương tiện giao thông cơ giới đường bộ và phương tiện thủy nội địa -Nghị định số 161/2024/NĐ-CP.
36	Cấp Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm bằng phương tiện thủy nội địa Mã TTHC: 2.002615	05 Ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lâm Đồng	Không	-Nghị định số 34/2024/NĐ-CP. -Nghị định số 161/2024/NĐ-CP.
37	Cấp lại Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm bằng phương tiện thủy nội địa do bị mất, bị hỏng Mã TTHC: 2.002617	02 Ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lâm Đồng	Không	-Nghị định số 34/2024/NĐ-CP; -Nghị định số 161/2024/NĐ-CP.
38	Thỏa thuận về nội dung liên quan đến đường thủy nội địa đối với công trình không thuộc kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa và các hoạt động trên đường thủy nội địa Mã TTHC: 1.009463	05 Ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lâm Đồng	Không	Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021 của Chính phủ về Quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa.

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
39	Cấp lại Chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức pháp luật về giao thông đường bộ cho người điều khiển xe máy chuyên dùng tham gia giao thông đường bộ (trường hợp cơ sở đào tạo đã cấp chứng chỉ không còn hoạt động) Mã TTHC: 2.000769	03 Ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lâm Đồng	Theo quy định tại Thông tư liên tịch số 72/2011/TTLT-BTC-BGTVT ngày 27/5/2011 của Bộ Tài chính - Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn cơ chế quản lý tài chính đào tạo lái xe cơ giới đường bộ.	-Thông tư liên tịch số 72/2011/TTLT-BTC-BGTVT ngày 27/5/2011 của Bộ Tài chính - Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn cơ chế quản lý tài chính đào tạo lái xe cơ giới đường bộ. -Thông tư số 35/2024/TT-BGTVT ngày 15/11/2024 của Bộ Giao thông vận tải về Quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe; cấp, sử dụng giấy phép lái xe quốc tế; đào tạo, kiểm tra, cấp chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức pháp luật về giao thông đường bộ
40	Chấp thuận khu vực, địa điểm tiếp nhận chất nạo vét trên bờ, nhận chìm ở biển Mã TTHC: 2.001802	30 Ngày	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lâm Đồng	Không	-Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giao thông đường thủy nội địa số 48/2014/QH13 ngày 17/06/2014; -Luật Giao thông đường thủy nội địa số 23/2004/QH11 ngày 15/06/2004; -Luật Hàng hải số 95/2015/QH13 ngày 25/11/2015; -Nghị định số 57/2024/NĐ-CP ngày 20/05/2024 của Chính phủ về quản lý hoạt động nạo vét trong vùng nước cảng biển và vùng nước đường thủy nội địa.
41	Chấp thuận phương án bảo đảm an toàn giao thông Mã TTHC: 1.009465	05 Ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lâm Đồng	Không	-Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa -Nghị định số 140/2025/NĐ-CP.

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
42	Gia hạn giấy phép kết nối, bãi bỏ kết nối các tuyến đường sắt Mã TTHC: 1.004681	05 Ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lâm Đồng	Không	-Luật Đường sắt số 06/2017/QH14 ngày 16/06/2017 Thông tư số 26/2018/TT-BGTVT ngày 14/05/2018 của Bộ Giao thông vận tải về Quy định điều kiện, trình tự, thủ tục thực hiện kết nối ray đường sắt đô thị, đường sắt chuyên dùng với đường sắt quốc gia; việc kết nối ray các tuyến đường sắt đô thị -Thông tư số 11/2023/TT-BGTVT ngày 28/06/2023 của Bộ Giao thông vận tải về Thông tư sửa đổi Thông tư 26/2018/TT-BGTVT quy định điều kiện, trình tự, thủ tục thực hiện kết nối ray đường sắt đô thị, đường sắt chuyên dùng với đường sắt quốc gia; việc kết nối ray các tuyến đường sắt đô thị -Thông tư số 09/2025/TT-BXD ngày 13/06/2025 của Bộ Xây dựng về Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy, thực hiện chính quyền địa phương hai cấp và phân cấp cho chính quyền địa phương.
43	Chấp thuận chủ trương xây dựng đường ngang (đối với đường sắt có tốc độ thiết kế nhỏ hơn 100 km/giờ giao nhau với đường bộ; đường sắt giao nhau với đường bộ từ cấp IV trở xuống) Mã TTHC: 1.004883	10 Ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lâm Đồng	Không	-Nghị định số 65/2018/NĐ-CP ngày 12/05/2018 của Chính phủ về Quy định chi tiết thi hành một số Điều của Luật Đường sắt; -Nghị định số 91/2023/NĐ-CP ngày 14/12/2023 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 65/2018/NĐ-CP ngày 12/5/2018 và Nghị định 01/2022/ND-CP ngày 04/01/2022; -Nghị định số 144/2025/NĐ-CP; - Thông tư số 29/2023/TT-BGTVT ngày 29/09/2023 của Bộ Giao thông vận tải về quy định về đường ngang và cấp giấy phép xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi đất dành cho đường sắt.

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
44	Chấp thuận chủ trương kết nối các tuyến đường sắt Mã TTHC: 1.004691	10 Ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lâm Đồng	Không	-Luật Đường sắt số 06/2017/QH14 ngày 16/06/2017; -Thông tư số 26/2018/TT-BGTVT ngày 14/05/2018 của Bộ Giao thông vận tải về Quy định điều kiện, trình tự, thủ tục thực hiện kết nối ray đường sắt đô thị, đường sắt chuyên dùng với đường sắt quốc gia; việc kết nối ray các tuyến đường sắt đô thị; -Thông tư số 11/2023/TT-BGTVT ngày 28/06/2023 của Bộ Giao thông vận tải về Thông tư sửa đổi Thông tư 26/2018/TT-BGTVT quy định điều kiện, trình tự, thủ tục thực hiện kết nối ray đường sắt đô thị, đường sắt chuyên dùng với đường sắt quốc gia; việc kết nối ray các tuyến đường sắt đô thị; -Thông tư số 09/2025/TT-BXD ngày 13/06/2025 của Bộ Xây dựng về Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy, thực hiện chính quyền địa phương hai cấp và phân cấp cho chính quyền địa phương.
45	Cấp giấy phép xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi đất dành cho đường sắt Mã TTHC: 1.005134	10 Ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lâm Đồng	Không	-Luật Đường sắt số 06/2017/QH14 ngày 16/06/2017; -Thông tư số 29/2023/TT-BGTVT ngày 29/09/2023 của Bộ Giao thông vận tải về quy định về đường ngang và cấp giấy phép xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi đất dành cho đường sắt.
46	Cấp Giấy phép xây dựng, cải tạo, nâng cấp đường ngang Mã TTHC: 1.005126	10 Ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lâm Đồng	Không	-Luật Đường sắt số 06/2017/QH14 ngày 16/06/2017; -Thông tư số 29/2023/TT-BGTVT ngày 29/09/2023 của Bộ Giao thông vận tải về quy định về đường ngang và cấp giấy phép xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi đất dành cho đường sắt. -Thông tư số 09/2025/TT-BXD.

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
47	Cấp Giấy phép kết nối các tuyến đường sắt Mã TTHC: 1.004685	10 Ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lâm Đồng	Không	-Luật Đường sắt số 06/2017/QH14 ngày 16/06/2017; -Thông tư số 26/2018/TT-BGTVT ngày 14/05/2018 của Bộ Giao thông vận tải về Quy định điều kiện, trình tự, thủ tục thực hiện kết nối ray đường sắt đô thị, đường sắt chuyên dùng với đường sắt quốc gia; việc kết nối ray các tuyến đường sắt đô thị; -Thông tư số 11/2023/TT-BGTVT ngày 28/06/2023 của Bộ Giao thông vận tải về Thông tư sửa đổi Thông tư 26/2018/TT-BGTVT quy định điều kiện, trình tự, thủ tục thực hiện kết nối ray đường sắt đô thị, đường sắt chuyên dùng với đường sắt quốc gia; việc kết nối ray các tuyến đường sắt đô thị; -Thông tư số 09/2025/TT-BXD.
48	Cấp giấy chứng nhận sản phẩm công nghiệp sử dụng cho phương tiện thủy nội địa Mã TTHC: 1.005091	01 Ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lâm Đồng	50.000 đồng	-Thông tư số 48/2015/TT-BGTVT ngày 22/09/2015 của Bộ Giao thông vận tải về Quy định về đăng kiểm phương tiện thủy nội địa -Thông tư số 237/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính về giá dịch vụ kiểm định an toàn kỹ thuật và chất lượng phương tiện thủy nội địa Thông tư số 199/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ Tài chính về Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý lệ phí cấp giấy chứng nhận bảo đảm chất lượng, an toàn kỹ thuật đối với máy móc, thiết bị, phương tiện giao thông vận tải có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn
49	Cấp Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường cho phương tiện thủy nội địa Mã TTHC: 1.001284	1 Ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lâm Đồng	50.000 đồng	-Thông tư số 48/2015/TT-BGTVT; -Thông tư số 237/2016/TT-BTC; -Thông tư số 199/2016/TT-BTC.

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
50	Cấp giấy phép vào cảng, bến thủy nội địa đối với phương tiện, thủy phi cơ Mã TTHC: 1.003614	0.5 Giờ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lâm Đồng	Theo phí, lệ phí quy định tại Thông tư số 248/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí áp dụng tại cảng, bến thủy nội địa.	-Nghị định số 08/2021/NĐ-CP; -Thông tư số 248/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính về Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí áp dụng tại cảng, bến thủy nội địa.
51	Cấp giấy phép rời cảng, bến thủy nội địa đối với phương tiện, thủy phi cơ Mã TTHC: 1.003592	0.5 Giờ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lâm Đồng	Theo phí, lệ phí quy định tại Thông tư số 248/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí áp dụng tại cảng, bến thủy nội địa.	-Nghị định số 08/2021/NĐ-CP; -Thông tư số 248/2016/TT-BTC.

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
52	Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở đủ Điều kiện kinh doanh dịch vụ đào tạo thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa Mã TTHC: 2.001998	05 Ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lâm Đồng	Không	-Nghị định số 78/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ về Quy định điều kiện kinh doanh dịch vụ đào tạo thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa; -Nghị định số 128/2018/NĐ-CP ngày 24/9/2018 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định về điều kiện đầu tư, kinh doanh trong lĩnh vực đường thủy nội địa; -Nghị định số 54/2022/NĐ-CP ngày 22/8/2022 của Chính phủ về Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định điều kiện kinh doanh dịch vụ đào tạo thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa và Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa; -Nghị định số 144/2025/NĐ-CP.
53	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ Điều kiện kinh doanh dịch vụ đào tạo thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa Mã TTHC: 2.002001	07 Ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lâm Đồng	Không	-Nghị định số 08/2021/NĐ-CP; -Thông tư số 248/2016/TT-BTC.
54	Phê duyệt phương án trục vớt tài sản chìm đắm Mã TTHC: 1.002771	- Chậm nhất 10 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định với tài sản chìm đắm không gây nguy hiểm. - Không quá 24 giờ, kể từ thời điểm nhận đủ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lâm Đồng	Không	Luật Hàng hải số 95/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị định số 05/2017/NĐ-CP ngày 16/01/2017 của Chính phủ về Quy định về xử lý tài sản chìm đắm trên tuyến đường thủy nội địa, vùng nước cảng biển và vùng biển Việt Nam; Nghị định số 69/2022/NĐ-CP ngày 23/09/2022 của Chính phủ về Sửa đổi, bổ sung một số điều của các

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
		hồ sơ theo quy định với tài sản chìm đắm gây nguy hiểm. - Không quá 48 giờ, kể từ thời điểm nhận đủ hồ sơ theo quy định với tài sản chìm đắm gây nguy hiểm không xác định được chủ sở hữu, tài sản chìm đắm thuộc sở hữu nhà			Nghị định quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực hàng hải.
55	Gia hạn giấy phép xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi đất dành cho đường sắt Mã TTHC: 1.005123	03 Ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lâm Đồng	Không	-Luật Đường sắt số 06/2017/QH14 ngày 16/06/2017; -Thông tư số 29/2023/TT-BGTVT ngày 29/09/2023 của Bộ Giao thông vận tải về quy định về đường ngang và cấp giấy phép xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi đất dành cho đường sắt
56	Gia hạn Giấy phép xây dựng, cải tạo, nâng cấp đường ngang Mã TTHC: 1.005058	03 Ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lâm Đồng	Không	-Luật Đường sắt số 06/2017/QH14 ngày 16/06/2017; -Thông tư số 29/2023/TT-BGTVT; Thông tư số 09/2025/TT-BXD.
57	Công bố thông báo hàng hải về việc thay đổi đặc tính, tạm ngừng, phục hồi, chấm dứt hoạt động của báo hiệu hàng hải Mã TTHC: 1.004110	24 Giờ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lâm Đồng	Không	-Luật Hàng hải số 95/2015/QH13 ngày 25/11/2015; -Nghị định số 58/2017/NĐ-CP; -Nghị định số 33/2025/NĐ-CP ngày 25/02/2025 của Chính phủ về Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Xây dựng.

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
58	Công bố thông báo hàng hải về thiết lập mới báo hiệu hàng hải Mã TTHC: 1.004291	05 Ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lâm Đồng	Không	-Luật Hàng hải số 95/2015/QH13 ngày 25/11/2015; -Nghị định số 58/2017/NĐ-CP; -Nghị định số 33/2025/NĐ-CP.
59	Công bố thông báo hàng hải về khu vực thi công công trình trên biển hoặc trên luồng hàng hải Mã TTHC: 1.004058	05 Ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lâm Đồng	Không	-Luật Hàng hải số 95/2015/QH13 ngày 25/11/2015; -Nghị định số 58/2017/NĐ-CP; -Nghị định số 33/2025/NĐ-CP.
60	Công bố thông báo hàng hải về khu vực biên hạn chế hoặc cấm hoạt động hàng hải Mã TTHC: 1.004067	03 Ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lâm Đồng	Không	-Luật Hàng hải số 95/2015/QH13 ngày 25/11/2015; -Nghị định số 58/2017/NĐ-CP; -Nghị định số 33/2025/NĐ-CP.
61	Công bố thông báo hàng hải về công trình ngầm, công trình vượt qua luồng hàng hải Mã TTHC: 1.004066	05 Ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lâm Đồng	Không	-Luật Hàng hải số 95/2015/QH13 ngày 25/11/2015; -Nghị định số 58/2017/NĐ-CP; -Nghị định số 33/2025/NĐ-CP.
62	Công bố thông báo hàng hải định kỳ về các thông số kỹ thuật của luồng hàng hải, vùng nước trước cầu cảng và các khu nước, vùng nước đối với luồng hàng hải chuyên dùng, vùng nước trước cầu cảng và khu chuyển tải chuyên dùng được công bố định kỳ Mã TTHC: 1.004106	05 Ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lâm Đồng	Không	-Luật Hàng hải số 95/2015/QH13 ngày 25/11/2015; -Nghị định số 58/2017/NĐ-CP; -Nghị định số 34/2025/NĐ-CP; -Nghị định số 33/2025/NĐ-CP;

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
63	Bãi bỏ đường ngang Mã TTHC: 1.000294	07 Ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lâm Đồng	Không	-Luật Đường sắt số 06/2017/QH14 ngày 16/06/2017 -Thông tư số 29/2023/TT-BGTVT; -Thông tư số 09/2025/TT-BXD.
64	Phê duyệt phương án vận tải hàng hóa siêu trường hoặc hàng hóa siêu trọng trên đường thủy nội địa Mã TTHC: 1.000344	02 Ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lâm Đồng	Không	-Luật Giao thông đường thủy nội địa số 23/2004/QH11 ngày 15/06/2004; -Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giao thông đường thủy nội địa số 48/2014/QH13 ngày 17/06/2014 -Nghị định số 110/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ về Quy định điều kiện kinh doanh vận tải đường thủy nội địa -Nghị định số 24/2015/NĐ-CP ngày 27/02/2015 của Chính phủ về Quy định chi tiết và biện pháp thi hành một số điều của Luật Giao thông đường thủy nội địa và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giao thông đường thủy nội địa -Thông tư số 61/2015/TT-BGTVT ngày 02/11/2015 của Bộ Giao thông vận tải về Quy định về vận tải hàng hóa trên đường thủy nội địa
65	Gia hạn thời gian lưu lại lãnh thổ Việt Nam cho phương tiện vận tải thủy của Campuchia Mã TTHC: 1.00364	01 Ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lâm Đồng	Không	-Thông tư số 08/2012/TT-BGTVT ngày 23/03/2012 của Bộ Giao thông vận tải về Hướng dẫn thực hiện một số điều của Hiệp định giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ Hoàng gia Campuchia về vận tải thủy; -Thông tư số 13/2023/TT-BGTVT ngày 30/06/2023 của Bộ Giao thông vận tải về Sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư hướng dẫn thực hiện một số điều của Hiệp định giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ Hoàng gia Campuchia về vận tải đường thủy; -Thông tư số 09/2025/TT-BXD.

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
66	Cấp lại Giấy phép vận tải qua biên giới Mã TTHC: 1.004259	03 Ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lâm Đồng	Không	-Thông tư số 08/2012/TT-BGTVT; -Thông tư số 13/2023/TT-BGTVT; -Thông tư số 09/2025/TT-BXD.
67	Cấp Giấy phép vận tải qua biên giới Mã TTHC: 1.004261	03 Ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lâm Đồng	Không	-Thông tư số 08/2012/TT-BGTVT; -Thông tư số 13/2023/TT-BGTVT; -Thông tư số 09/2025/TT-BXD.

II. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG (40 TTHC)

TT	Tên thủ tục hành	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
LĨNH VỰC HÀNG HẢI VÀ ĐƯỜNG THỦY NỘI ĐỊA (02 TTHC)					
1	Gia hạn hoạt động cảng, bến thủy nội địa Mã TTHC: 1.009444	05 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lâm Đồng	100.000 Đồng	-Nghị định số 08/2021/NĐ-CP; -Nghị định số 06/2024/NĐ-CP; -Nghị định số 140/2025/NĐ-CP.
2	Công bố đóng cảng, bến thủy nội địa Mã TTHC: 1.009447	05 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lâm Đồng	Không	-Nghị định số 08/2021/NĐ-CP; -Nghị định số 06/2024/NĐ-CP; -Nghị định số 140/2025/NĐ-CP.
3	Đăng ký phương tiện lần đầu đối với phương tiện chưa khai thác trên đường thủy nội địa Mã TTHC: 1.004088	02 Ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lâm Đồng	70.000 đồng	-Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT; -Thông tư số 198/2016/TT-BTC; -Thông tư số 60/2024/TT-BGTVT; -Thông tư số 09/2025/TT-BXD.
4	Đăng ký phương tiện lần đầu đối với phương tiện đang khai thác trên đường thủy nội địa Mã TTHC: 1.004047	02 Ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lâm Đồng	70.000 đồng	-Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT; -Thông tư số 198/2016/TT-BTC; -Thông tư số 60/2024/TT-BGTVT; -Thông tư số 09/2025/TT-BXD.

5	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển từ cơ quan đăng ký khác sang cơ quan đăng ký phương tiện thủy nội địa Mã TTHC: 1.004036	02 Ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lâm Đồng	70.000 đồng	-Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT; -Thông tư số 198/2016/TT-BTC; -Thông tư số 60/2024/TT-BGTVT; -Thông tư số 09/2025/TT-BXD.
6	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp phương tiện thay đổi tên, tính năng kỹ thuật Mã TTHC: 2.001711	02 Ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lâm Đồng	70.000 đồng	-Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT; -Thông tư số 198/2016/TT-BTC; -Thông tư số 60/2024/TT-BGTVT; -Thông tư số 09/2025/TT-BXD.
7	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển quyền sở hữu phương tiện nhưng không thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện Mã TTHC: 1.004002	02 Ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lâm Đồng	70.000 đồng	-Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT; -Thông tư số 198/2016/TT-BTC; -Thông tư số 60/2024/TT-BGTVT; -Thông tư số 09/2025/TT-BXD.
8	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển quyền sở hữu phương tiện đồng thời thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện Mã TTHC: 1.00397	02 Ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lâm Đồng	70.000 đồng	-Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT; -Thông tư số 198/2016/TT-BTC; -Thông tư số 60/2024/TT-BGTVT; -Thông tư số 09/2025/TT-BXD.
9	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chủ phương tiện thay đổi trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú của chủ phương tiện sang đơn vị hành chính cấp tỉnh khác Mã TTHC: 1.006391	02 Ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lâm Đồng	70.000 đồng	-Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT; -Thông tư số 198/2016/TT-BTC; -Thông tư số 60/2024/TT-BGTVT; -Thông tư số 09/2025/TT-BXD.

10	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện Mã TTHC: 1.00393	02 Ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lâm Đồng	70.000 đồng	-Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT; -Thông tư số 198/2016/TT-BTC; -Thông tư số 60/2024/TT-BGTVT; -Thông tư số 09/2025/TT-BXD.
11	Xóa đăng ký phương tiện Mã TTHC: 2.001659	02 Ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lâm Đồng	Không	-Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT; -Thông tư số 198/2016/TT-BTC; -Thông tư số 60/2024/TT-BGTVT; -Thông tư số 09/2025/TT-BXD.
LĨNH VỰC ĐƯỜNG BỘ (09 TTHC)					
12	Phê duyệt phương án tổ chức giao thông trước khi đưa đường cao tốc vào khai thác; Phê duyệt điều chỉnh, bổ sung phương án tổ chức giao thông đường cao tốc trong thời gian khai thác Mã TTHC: 1.002798	15 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lâm Đồng	Không	-Nghị định số 165/2024/NĐ-CP; -Nghị định 144/2025/NĐ-CP.
13	Chấp thuận vị trí, quy mô, kích thước, phương án tổ chức thi công biển quảng cáo, biển thông tin cổ động, tuyên truyền chính trị; chấp thuận xây dựng, lắp đặt công trình hạ tầng, công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng đường bộ; chấp thuận gia cường công trình đường bộ khi cần thiết để cho phép xe quá khổ giới hạn, xe quá tải trọng, xe bánh xích lưu hành trên đường bộ Mã TTHC: 2.001921	07 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lâm Đồng	Không	-Nghị định số 165/2024/NĐ-CP; -Nghị định 144/2025/NĐ-CP.

14	Cấp phép sử dụng tạm thời lòng đường, vỉa hè vào mục đích khác Mã TTHC: 1.013274	01 ngày làm việc đối với đám tang 05 ngày làm việc đối với các trường hợp khác kể từ khi tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lâm Đồng	Không	-Nghị định số 165/2024/NĐ-CP; -Nghị định 140/2025/NĐ-CP.
15	Chấp thuận vị trí đầu nối tạm vào đường bộ đang khai thác Mã TTHC: 1.000314	7 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lâm Đồng	Không	-Nghị định số 165/2024/NĐ-CP; -Nghị định 140/2025/NĐ-CP.
16	Cấp, cấp lại Giấy phép liên vận giữa Việt Nam, Lào và Campuchia Mã TTHC: 1.002877	01 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lâm Đồng	Không	-Nghị định số 158/2024/NĐ-CP; -Nghị định 144/2025/NĐ-CP.
17	Cấp, cấp lại Giấy phép liên vận giữa Việt Nam và Campuchia Mã TTHC: 1.001023	01 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lâm Đồng	Không	-Nghị định số 158/2024/NĐ-CP; -Nghị định 144/2025/NĐ-CP.
18	Chấp thuận đầu nối đối với trường hợp kết nối với đường bộ không có trong các quy hoạch Mã TTHC: 1.013277	7 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lâm Đồng	Không	-Nghị định số 158/2024/NĐ-CP; -Nghị định 144/2025/NĐ-CP.
19	Cấp phép thi công nút giao đầu nối vào đường quốc lộ đang khai thác Mã TTHC: 1.001061	07 Ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lâm Đồng	Không	-Thông tư số 41/2024/TT-BGTVT quy định về quản lý, vận hành, khai thác và bảo trì kết cấu hạ tầng đường bộ; -Thông tư số 09/2025/TT-BXD.

20	Chấp thuận thiết kế nút giao đầu nối vào đường quốc lộ đang khai thác Mã TTHC: 1.001046	07 Ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lâm Đồng	Không	-Thông tư số 41/2024/TT-BGTVT; -Thông tư số 09/2025/TT-BXD.
LĨNH VỰC KINH DOANH BẤT ĐỘNG SẢN (03 TTHC)					
21	Cấp mới chứng chỉ hành nghề môi giới bất động sản. Mã TTHC: 1.012906	10 Ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lâm Đồng	Theo quy định của pháp luật về phí và lệ phí	-Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 ngày 28/11/2023; -Nghị định số 96/2024/NĐ-CP; -Nghị định số 144/2025/NĐ-CP.
22	Cấp lại chứng chỉ hành nghề môi giới bất động sản (trong trường hợp chứng chỉ bị cháy, bị mất, bị rách, bị hủy hoại do thiên tai hoặc lý do bất khả kháng khác) Mã TTHC: 1.012907	10 Ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lâm Đồng	Theo quy định của pháp luật về phí và lệ phí	-Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 ngày 28/11/2023; -Nghị định số 96/2024/NĐ-CP; -Nghị định số 144/2025/NĐ-CP.
23	Cấp lại chứng chỉ hành nghề môi giới bất động sản (trong trường hợp chứng chỉ cũ đã hết hạn hoặc gần hết hạn) Mã TTHC: 1.01291	10 Ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lâm Đồng	Theo quy định của pháp luật về phí và lệ phí	-Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 ngày 28/11/2023; -Nghị định số 96/2024/NĐ-CP; -Nghị định số 144/2025/NĐ-CP.
LĨNH VỰC QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG (01 TTHC)					
24	Kiểm tra công tác nghiệm thu hoàn thành công trình của cơ quan chuyên môn về xây dựng tại địa phương Mã TTHC: 1.009794	30 n gày	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lâm Đồng	Không	-Văn bản hợp nhất Luật Xây dựng số 48/VBHN-VPQH ngày 10/12/2018 của Văn phòng Quốc hội Luật Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 62/2020/QH14 ngày 17/06/2020; -Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì

					công trình xây dựng; -Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/06/2023 của Chính phủ về Sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng; -Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ về Nghị định số 175/2024/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng; Nghị định số 144/2025/NĐ-CP.
	LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG (16 TTHC)				
25	Cho ý kiến về kết quả đánh giá an toàn công trình đối với công trình xây dựng nằm trên địa bàn tỉnh. Mã TTHC: 1.009788	14 ngày	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lâm Đồng	Không	-Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 62/2020/QH14 ngày 17/6/2020; -Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng; -Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng; -Nghị định 144/2025/NĐ-CP.

26	Thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng/Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng điều chỉnh Mã TTHC: 1.013239	Dự án nhóm A không quá 35 ngày, Dự án nhóm B không quá 25 ngày, dự án nhóm C không quá 15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lâm Đồng	Theo quy định tại Thông tư của Bộ trưởng Bộ Tài chính.	-Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014 -Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 62/2020/QH14 ngày 17/6/2020 -Nghị định số 06/2021/NĐ-CP. -Nghị định số 175/2024/NĐ-CP. -Nghị định số 105/2025/NĐ-CP ngày 15/5/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ; - Nghị định số 144/2025/NĐ-CP.
27	Thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở/thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở điều chỉnh Mã TTHC: 1.013234	Không quá 40 ngày đối với công trình cấp đặc biệt, I; - Không quá 30 ngày đối với công trình cấp II và cấp III; - Không quá 20 ngày đối với công trình còn lại.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lâm Đồng	Theo quy định tại Thông tư của Bộ trưởng Bộ Tài chính	-Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014; -Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 62/2020/QH14 ngày 17/6/2020; -Nghị định số 06/2021/NĐ-CP; -Nghị định số 175/2024/NĐ-CP; -Nghị định số 105/2025/NĐ-CP; - Nghị định số 144/2025/NĐ-CP.
28	Cấp mới chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng Mã TTHC: 1.013237	55 ngày	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lâm Đồng	Lệ phí nộp hồ sơ theo quy định tại Tiểu mục 21.3 Mục III Bảng B Phụ lục số 01 của Luật Phí và Lệ phí năm 2015. - Chi phí sát hạch theo quy định của Bộ Xây dựng	-Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014; -Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 62/2020/QH14 ngày 17/6/2020; -Nghị định số 175/2024/NĐ-CP; -Nghị định số 105/2025/NĐ-CP; - Nghị định số 144/2025/NĐ-CP;

29	Cấp chuyển đổi chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng Mã TTHC: 1.013219	15 ngày	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lâm Đồng	Lệ phí nộp hồ sơ theo quy định tại Tiêu mục 21.3 Mục III Bảng B Phụ lục số 01 của Luật Phí và Lệ phí năm 2015. - Chi phí sát hạch theo quy định của Bộ Xây dựng	-Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014; -Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 62/2020/QH14 ngày 17/6/2020; -Nghị định số 175/2024/NĐ-CP; -Nghị định số 105/2025/NĐ-CP; - Nghị định số 144/2025/NĐ-CP;
30	Cấp lại chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng Mã TTHC: 1.013217	05 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lâm Đồng	Lệ phí nộp hồ sơ theo quy định tại Tiêu mục 21.3 Mục III Bảng B Phụ lục số 01 của Luật Phí và Lệ phí năm 2015. - Chi phí sát hạch theo quy định của Bộ Xây dựng	-Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014; -Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 62/2020/QH14 ngày 17/6/2020; -Nghị định số 175/2024/NĐ-CP; -Nghị định số 105/2025/NĐ-CP; - Nghị định số 144/2025/NĐ-CP;
31	Cấp mới chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng Mã TTHC: 1.013220	14 ngày	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lâm Đồng	Lệ phí nộp hồ sơ theo quy định tại Tiêu mục 21.3 Mục III Bảng B Phụ lục số 01 của Luật Phí và Lệ phí năm 2015. - Chi phí sát	-Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014; -Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 62/2020/QH14 ngày 17/6/2020; -Nghị định số 175/2024/NĐ-CP; -Nghị định số 105/2025/NĐ-CP; - Nghị định số 144/2025/NĐ-CP;

				hạch theo quy định của Bộ Xây dựng	
32	Cấp lại chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng Mã TTHC: 1.013221	05 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lâm Đồng	Lệ phí nộp hồ sơ theo quy định tại Tiêu mục 21.3 Mục III Bảng B Phụ lục số 01 của Luật Phí và Lệ phí năm 2015. - Chi phí sát hạch theo quy định của Bộ Xây dựng	-Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014; -Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 62/2020/QH14 ngày 17/6/2020; -Nghị định số 175/2024/NĐ-CP; -Nghị định số 105/2025/NĐ-CP; - Nghị định số 144/2025/NĐ-CP;
33	Cấp giấy phép xây dựng mới đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo /Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án). Mã TTHC: 1.013236	20 ngày	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lâm Đồng	Theo quy định của Hội đồng nhân dân tỉnh.	-Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014; -Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 62/2020/QH14 ngày 17/6/2020; -Nghị định số 175/2024/NĐ-CP; -Nghị định số 105/2025/NĐ-CP; - Nghị định số 144/2025/NĐ-CP;
34	Cấp giấy phép xây dựng sửa chữa, cải tạo đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành	20 ngày	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lâm Đồng	Theo quy định của Hội đồng nhân dân tỉnh.	-Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014; -Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 62/2020/QH14 ngày 17/6/2020; -Nghị định số 175/2024/NĐ-CP; -Nghị định số 105/2025/NĐ-CP; - Nghị định số 144/2025/NĐ-CP;

	tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyển/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyển trong đô thị/Dự án). Mã TTHC: 1.013238				
35	Cấp giấy phép di dời đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình không theo tuyển/Theo tuyển trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyển/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyển trong đô thị/Dự án). Mã TTHC: 1.013230	20 ngày	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lâm Đồng	Theo quy định của Hội đồng nhân dân tỉnh.	-Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014; -Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 62/2020/QH14 ngày 17/6/2020; -Nghị định số 175/2024/NĐ-CP; -Nghị định số 105/2025/NĐ-CP; - Nghị định số 144/2025/NĐ-CP;
36	Cấp điều chỉnh giấy phép xây dựng đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình không theo tuyển/Theo tuyển trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyển/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyển trong đô thị/Dự án). Mã TTHC: 1.013231	20 ngày	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lâm Đồng	Theo quy định của Hội đồng nhân dân tỉnh.	-Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014; -Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 62/2020/QH14 ngày 17/6/2020; -Nghị định số 175/2024/NĐ-CP; -Nghị định số 105/2025/NĐ-CP; - Nghị định số 144/2025/NĐ-CP;

37	Gia hạn giấy phép xây dựng đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án). Mã TTHC: 1.013233	05 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lâm Đồng	Theo quy định của Hội đồng nhân dân tỉnh.	-Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014; -Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 62/2020/QH14 ngày 17/6/2020; -Nghị định số 175/2024/NĐ-CP; -Nghị định số 105/2025/NĐ-CP; - Nghị định số 144/2025/NĐ-CP;
38	Cấp lại giấy phép xây dựng đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/ Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án). Mã TTHC: 1.013235	05 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lâm Đồng	Theo quy định của Hội đồng nhân dân tỉnh.	-Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014; -Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 62/2020/QH14 ngày 17/6/2020; -Nghị định số 175/2024/NĐ-CP; -Nghị định số 105/2025/NĐ-CP; - Nghị định số 144/2025/NĐ-CP;

39	Cấp giấy phép hoạt động xây dựng cho nhà thầu nước ngoài. Mã TTHC: 1.013222	10 ngày	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lâm Đồng	Theo quy định tại Thông tư 38/2022/TT-BTC ngày 24/6/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp giấy phép hoạt động xây dựng, lệ phí cấp chứng chỉ hành nghề kiến trúc sư.	-Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014; -Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 62/2020/QH14 ngày 17/6/2020; -Nghị định số 175/2024/NĐ-CP; -Nghị định số 105/2025/NĐ-CP; - Nghị định số 144/2025/NĐ-CP;
40	Cấp điều chỉnh giấy phép hoạt động xây dựng cho nhà thầu nước ngoài. Mã TTHC: 1.013224	10 ngày	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lâm Đồng	Theo quy định tại Thông tư 38/2022/TT-BTC ngày 24/6/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp giấy phép hoạt động xây dựng, lệ phí cấp chứng chỉ hành nghề kiến trúc sư.	-Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014; -Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 62/2020/QH14 ngày 17/6/2020; -Nghị định số 175/2024/NĐ-CP; -Nghị định số 105/2025/NĐ-CP; - Nghị định số 144/2025/NĐ-CP;

B. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ (35 TTHC)

I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BAN HÀNH MỚI (02 TTHC)

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
1	Xác nhận việc trình kháng nghị hàng hải Mã TTHC: 1.002372	3 Giờ	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã - tỉnh Lâm Đồng	Lệ phí: 200000 đồng/lần Đồng Phí xác nhận kháng nghị hàng hải đối với tàu thuyền hoạt động hàng hải nội địa Lệ phí : 50USD/lần USD Phí xác nhận kháng nghị hàng hải đối với tàu thuyền hoạt động hàng hải quốc tế	-Thông tư số 261/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính về Quy định về phí, lệ phí hàng hải và biểu mức thu phí, lệ phí hàng hải -Thông tư số 30/2016/TT-BGTVT ngày 28/10/2016 của Bộ Giao thông vận tải Quy định về trình tự, thủ tục xác nhận việc trình kháng nghị hàng hải
2	Xác nhận trình báo đường thủy nội địa hoặc trình báo đường thủy nội địa bổ sung Mã TTHC: 1.005040	2 giờ	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã - tỉnh Lâm Đồng	Không	-Luật Giao thông đường thủy nội địa số 23/2004/QH11 ngày 15/06/2004 -Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giao thông đường thủy nội địa số 48/2014/QH13 ngày 17/06/2014 -Thông tư số 248/2016/TT-BTC; -Thông tư số 69/2014/TT-BGTVT; -Thông tư số 43/2024/TT-BTC; -Thông tư số 09/2025/TT-BXD.

II. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
LĨNH VỰC HÀNG HẢI VÀ ĐƯỜNG THỦY NỘI ĐỊA (21 TTHC)					
1	Gia hạn hoạt động cảng, bến thủy nội địa Mã TTHC: 1.009444	05 Ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã – tỉnh Lâm Đồng	100.000 Đồng	-Nghị định số 08/2021/NĐ-CP; -Nghị định số 06/2024/NĐ-CP; -Nghị định số 140/2025/NĐ-CP.
2	Công bố đóng cảng, bến thủy nội địa Mã TTHC: 1.009447	05 Ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã – tỉnh Lâm Đồng	Không	-Nghị định số 08/2021/NĐ-CP; -Nghị định số 06/2024/NĐ-CP; -Nghị định số 140/2025/NĐ-CP.
3	Đăng ký phương tiện hoạt động vui chơi, giải trí dưới nước lần đầu Mã TTHC: 2.001215	03 Ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã – tỉnh Lâm Đồng	Không	-Nghị định số 48/2019/NĐ-CP; -Nghị định số 19/2024/NĐ-CP -Nghị định số 140/2025/NĐ-CP.
4	Đăng ký lại phương tiện hoạt động vui chơi, giải trí dưới nước Mã TTHC: 2.001214	03 Ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã – tỉnh Lâm Đồng	Không	-Nghị định số 48/2019/NĐ-CP; -Nghị định số 19/2024/NĐ-CP; -Nghị định số 140/2025/NĐ-CP.
5	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện hoạt động vui chơi, giải trí dưới nước Mã TTHC: 2.001212	03 Ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã – tỉnh Lâm Đồng	Không	-Nghị định số 48/2019/NĐ-CP; -Nghị định số 19/2024/NĐ-CP; -Nghị định số 140/2025/NĐ-CP.
	Xóa đăng ký phương tiện hoạt động vui chơi, giải trí dưới nước	02 Ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã – tỉnh Lâm Đồng	Không	-Nghị định số 48/2019/NĐ-CP; -Nghị định số 19/2024/NĐ-CP; -Nghị định số 140/2025/NĐ-CP.

	Mã TTHC: 2.001211				
6	Đóng, không cho phép hoạt động tại vùng nước khác không thuộc vùng nước trên tuyến đường thủy nội địa, vùng nước cảng biển hoặc khu vực hàng hải, được đánh dấu, xác định vị trí bằng phao hoặc cờ hiệu có màu sắc dễ quan sát Mã TTHC: 2.001217	02 Ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã – tỉnh Lâm Đồng	Không	-Nghị định số 48/2019/NĐ-CP; -Nghị định số 19/2024/NĐ-CP; -Nghị định số 140/2025/NĐ-CP.
7	Công bố mở, cho phép hoạt động tại vùng nước khác không thuộc vùng nước trên tuyến đường thủy nội địa, vùng nước cảng biển hoặc khu vực hàng hải, được đánh dấu, xác định vị trí bằng phao hoặc cờ hiệu có màu sắc dễ quan sát Mã TTHC: 2.001218	05 Ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã – tỉnh Lâm Đồng	Không	Nghị định số 140/2025/NĐ-CP.
8	Thỏa thuận thông số kỹ thuật xây dựng bến thủy nội địa Mã TTHC: 1.009452	05 Ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã – tỉnh Lâm Đồng	Không	-Nghị định số 08/2021/NĐ-CP; -Nghị định số 06/2024/NĐ-CP; -Nghị định số 140/2025/NĐ-CP.
9	Thỏa thuận thông số kỹ thuật xây dựng bến khách ngang sông, bến thủy nội địa phục vụ thi công công trình chính Mã TTHC: 1.009453	05 Ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã – tỉnh Lâm Đồng	Không	-Nghị định số 08/2021/NĐ-CP; -Nghị định số 06/2024/NĐ-CP; -Nghị định số 140/2025/NĐ-CP.

10	Công bố hoạt động bến thủy nội địa Mã TTHC: 1.009454	05 Ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã – tỉnh Lâm Đồng	100.000 Đồng	-Nghị định số 08/2021/NĐ-CP; -Nghị định số 06/2024/NĐ-CP; -Nghị định số 140/2025/NĐ-CP; -Thông tư số 198/2016/TT-BTC.
11	Công bố hoạt động bến khách ngang sông, bến thủy nội địa phục vụ thi công công trình chính Mã TTHC: 1.009455	05 Ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã – tỉnh Lâm Đồng	100.000 Đồng	-Nghị định số 08/2021/NĐ-CP; -Nghị định số 06/2024/NĐ-CP; -Nghị định số 140/2025/NĐ-CP; -Thông tư số 198/2016/TT-BTC.
12	Công bố lại hoạt động bến thủy nội địa Mã TTHC: 1.003658	05 Ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã – tỉnh Lâm Đồng	100.000 Đồng	-Nghị định số 08/2021/NĐ-CP; -Nghị định số 06/2024/NĐ-CP; -Nghị định số 140/2025/NĐ-CP; -Thông tư số 198/2016/TT-BTC.
13	Đăng ký phương tiện lần đầu đối với phương tiện chưa khai thác trên đường thủy nội địa Mã TTHC: 1.004088	02 Ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã – tỉnh Lâm Đồng	70.000 đồng	-Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT; -Thông tư số 198/2016/TT-BTC; -Thông tư số 60/2024/TT-BGTVT; -Thông tư số 09/2025/TT-BXD.
14	Đăng ký phương tiện lần đầu đối với phương tiện đang khai thác trên đường thủy nội địa Mã TTHC: 1.004047	02 Ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã – tỉnh Lâm Đồng	70.000 đồng	-Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT; -Thông tư số 198/2016/TT-BTC; -Thông tư số 60/2024/TT-BGTVT; -Thông tư số 09/2025/TT-BXD.
15	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển từ cơ quan đăng ký khác sang cơ quan đăng ký phương tiện thủy nội địa Mã TTHC: 1.004036	02 Ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã – tỉnh Lâm Đồng	70.000 đồng	-Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT; -Thông tư số 198/2016/TT-BTC; -Thông tư số 60/2024/TT-BGTVT; -Thông tư số 09/2025/TT-BXD.
16	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp phương tiện thay đổi tên, tính năng kỹ thuật Mã TTHC: 2.001711	02 Ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã – tỉnh Lâm Đồng	70.000 đồng	-Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT; -Thông tư số 198/2016/TT-BTC; -Thông tư số 60/2024/TT-BGTVT; -Thông tư số 09/2025/TT-BXD.

17	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển quyền sở hữu phương tiện nhưng không thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện Mã TTHC: 1.004002	02 Ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã – tỉnh Lâm Đồng	70.000 đồng	-Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT; -Thông tư số 198/2016/TT-BTC; -Thông tư số 60/2024/TT-BGTVT; -Thông tư số 09/2025/TT-BXD.
18	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển quyền sở hữu phương tiện đồng thời thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện Mã TTHC: 1.00397	02 Ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã – tỉnh Lâm Đồng	70.000 đồng	-Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT; -Thông tư số 198/2016/TT-BTC; -Thông tư số 60/2024/TT-BGTVT; -Thông tư số 09/2025/TT-BXD.
19	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chủ phương tiện thay đổi trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú của chủ phương tiện sang đơn vị hành chính cấp tỉnh khác Mã TTHC: 1.006391	02 Ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã – tỉnh Lâm Đồng	70.000 đồng	-Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT; -Thông tư số 198/2016/TT-BTC; -Thông tư số 60/2024/TT-BGTVT; -Thông tư số 09/2025/TT-BXD.
20	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện Mã TTHC: 1.00393	02 Ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã – tỉnh Lâm Đồng	70.000 đồng	-Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT; -Thông tư số 198/2016/TT-BTC; -Thông tư số 60/2024/TT-BGTVT; -Thông tư số 09/2025/TT-BXD.
21	Xóa đăng ký phương tiện Mã TTHC: 2.001659	02 Ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã – tỉnh Lâm Đồng	Không	-Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT; -Thông tư số 198/2016/TT-BTC; -Thông tư số 60/2024/TT-BGTVT; -Thông tư số 09/2025/TT-BXD.

LĨNH VỰC ĐƯỜNG BỘ (03 TTHC)					
22	Cấp phép sử dụng tạm thời lòng đường, vỉa hè vào mục đích khác Mã TTHC: 1.013274	01 ngày làm việc đối với đám tang 05 ngày làm việc đối với các trường hợp khác kể từ khi tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã – tỉnh Lâm Đồng	Không	-Nghị định số 165/2024/NĐ-CP; -Nghị định 140/2025/NĐ-CP.
23	Chấp thuận vị trí đầu nổi tạm vào đường bộ đang khai thác Mã TTHC: 1.000314	07 Ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã – tỉnh Lâm Đồng	Không	-Nghị định số 165/2024/NĐ-CP; -Nghị định 140/2025/NĐ-CP.
24	Cấp giấy phép thi công công trình trên đường bộ đang khai thác Mã TTHC: 1.013061	07 Ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã – tỉnh Lâm Đồng	Không	-Thông tư số 41/2024/TT-BGTVT; -Thông tư số 09/2025/TT-BXD.
LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG (08 TTHC)					
25	Thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng/Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng điều chỉnh Mã TTHC: 1.013239	Dự án nhóm A không quá 35 ngày, dự án nhóm B không quá 25 ngày, dự án nhóm C không quá 15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã – tỉnh Lâm Đồng	Theo quy định tại Thông tư của Bộ trưởng Bộ Tài chính.	-Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014 -Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 62/2020/QH14 ngày 17/6/2020 -Nghị định số 06/2021/NĐ-CP; -Nghị định số 175/2024/NĐ-CP; -Nghị định số 105/2025/NĐ-CP; - Nghị định số 144/2025/NĐ-CP.
26	Thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở/thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở điều chỉnh Mã TTHC: 1.013234	Không quá 40 ngày đối với công trình cấp đặc biệt, I; - Không quá 30 ngày đối với công trình cấp II và cấp III; - Không quá 20 ngày đối với công trình còn lại.	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã – tỉnh Lâm Đồng	Theo quy định tại Thông tư của Bộ trưởng Bộ Tài chính	-Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014 -Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 62/2020/QH14 ngày 17/6/2020 -Nghị định số 06/2021/NĐ-CP; -Nghị định số 175/2024/NĐ-CP; -Nghị định số 105/2025/NĐ-CP; - Nghị định số 144/2025/NĐ-CP.

27	Cấp giấy phép xây dựng mới đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ. Mã TTHC: 1.013225	20 ngày đối với công trình; 15 ngày đối với nhà ở riêng lẻ	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã – tỉnh Lâm Đồng	Theo quy định của Hội đồng nhân dân tỉnh.	-Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014 -Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 62/2020/QH14 ngày 17/6/2020 -Nghị định số 06/2021/NĐ-CP; -Nghị định số 175/2024/NĐ-CP; -Nghị định số 105/2025/NĐ-CP; - Nghị định số 144/2025/NĐ-CP.
28	Cấp giấy phép xây dựng sửa chữa, cải tạo đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ. Mã TTHC: 1.013229	20 ngày đối với công trình; 15 ngày đối với nhà ở riêng lẻ	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã – tỉnh Lâm Đồng	Theo quy định của Hội đồng nhân dân tỉnh.	-Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014 -Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 62/2020/QH14 ngày 17/6/2020 -Nghị định số 06/2021/NĐ-CP; -Nghị định số 175/2024/NĐ-CP; -Nghị định số 105/2025/NĐ-CP; - Nghị định số 144/2025/NĐ-CP.
29	Cấp giấy phép di dời đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn	20 ngày đối với công trình; 15 ngày đối với nhà ở riêng lẻ	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã – tỉnh Lâm Đồng	Theo quy định của Hội đồng nhân dân tỉnh.	-Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014 -Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 62/2020/QH14 ngày 17/6/2020

	giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ. Mã TTHC: 1.013232				-Nghị định số 06/2021/NĐ-CP; -Nghị định số 175/2024/NĐ-CP; -Nghị định số 105/2025/NĐ-CP; - Nghị định số 144/2025/NĐ-CP.
30	Cấp điều chỉnh giấy phép xây dựng đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ. Mã TTHC: 1.013226	20 ngày đối với công trình; 15 ngày đối với nhà ở riêng lẻ	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã – tỉnh Lâm Đồng	Theo quy định của Hội đồng nhân dân tỉnh.	-Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014 -Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 62/2020/QH14 ngày 17/6/2020 -Nghị định số 06/2021/NĐ-CP; -Nghị định số 175/2024/NĐ-CP; -Nghị định số 105/2025/NĐ-CP; - Nghị định số 144/2025/NĐ-CP.
31	Gia hạn giấy phép xây dựng đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ. Mã TTHC: 1.013227	5 Ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã – tỉnh Lâm Đồng	Theo quy định của Hội đồng nhân dân tỉnh.	-Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014 -Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 62/2020/QH14 ngày 17/6/2020 -Nghị định số 06/2021/NĐ-CP; -Nghị định số 175/2024/NĐ-CP; -Nghị định số 105/2025/NĐ-CP; - Nghị định số 144/2025/NĐ-CP.

32	Cấp lại giấy phép xây dựng đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ. Mã TTHC: 1.013228	5 Ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã – tỉnh Lâm Đồng	Theo quy định của Hội đồng nhân dân tỉnh.	-Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014 -Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 62/2020/QH14 ngày 17/6/2020 -Nghị định số 06/2021/NĐ-CP; -Nghị định số 175/2024/NĐ-CP; -Nghị định số 105/2025/NĐ-CP; - Nghị định số 144/2025/NĐ-CP.
LĨNH VỰC NHÀ Ở (01 TTHC)					
33	Công nhận Ban quản trị nhà chung cư Mã TTHC: 1.012888	07 Ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã – tỉnh Lâm Đồng	Không	-Luật Nhà ở số 27/2023/QH15; -Nghị định số 95/2024/NĐ-CP; -Thông tư số 05/2024/TT-BXD; -Thông tư số 09/2025/TT-BXD

C. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ (08 TTHC)

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính bị bãi bỏ	Tên VBQPPL quy định nội dung bãi bỏ TTHC
1	1.012909	Chuyển nhượng toàn bộ hoặc một phần dự án bất động sản do Thủ tướng Chính phủ quyết định việc đầu tư	Nghị định số 144/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ .
2	1.012911	Chuyển nhượng toàn bộ hoặc một phần dự án bất động sản do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định việc đầu tư	
3	1.012877	Trình Thủ tướng Chính phủ cho phép chuyển đổi công năng đối với nhà ở quy định tại điểm c khoản 1 Điều 57 của Nghị định số 95/2024/NĐ- CP	
4	1.012878	Trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định chuyển đổi công năng và cho phép bán đấu giá nhà ở sinh viên hoặc nhà ở phục vụ tái định cư quy định tại điểm d khoản 1 Điều 57 của Nghị định số 95/2024/NĐ- CP	